TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆNCPR
TỈNH GL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 35/2022/QĐST- DS

CPR, ngày 17 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ án số: 224/2021/TLST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng S; Địa chỉ: 266- 268 NKKN, phường VTS. Quận 3, Tp. HCM; Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - Chức vụ: TGĐ; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Võ Thị Nhược T** - Chức vụ: GĐ Ngân hàng S – Chi nhánh GL, theo quyết định số 3977/2020/QĐ- PL ngày 28/12/2020; Người được uỷ quyền lại: Bà **Dương Thị Thùy D**- chức vụ: TP.KSRR, (theo giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 170/GUQ- CNGL, ngày 25/5/2021).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1969 và bà **Đặng Thị L**, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn B, xã Ia P, huyện CPR, tỉnh GL.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. ***Về số tiền nợ***: Tính đến ngày 09/5/2022 ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị L thừa nhận còn nợ của Ngân hàng S số tiền 215.748.575 đồng (hai trăm mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 169.828.650 đồng (tám mươi triệu), nợ lãi tạm tính đến ngày 09/5/2022 là: 45.919.925 đồng (bốn mươi lăm triệu chín trăm mười chín nghìn chin trăm hai mươi lăm nghìn đồng), chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 09/5/2022).

2.2.*Về phương thức và thời hạn thanh toán*: Ngày 09/8/2022 (dương lịch) ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị L nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S số tiền 215.748.575 đồng (hai trăm mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn năm

trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 169.828.650 đồng (tám mươi triệu), nợ lãi tạm tính đến ngày 09/5/2022 là: 45.919.925 đồng (bốn mươi lăm triệu chín trăm mười chín nghìn chin trăm hai mươi lăm nghìn đồng), chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 09/5/2022).

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị L vi phạm mốc thời hạn trả nợ nói trên thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện CPR xử lý tài sản đang thế chấp, theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 80/2020 ngày 13/02/2020 tại văn phòng Công chứng CS, địa chỉ: tổ 8, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL công chứng ngày 13/02/2020, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất như sau:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 47, 55.1, 31; tờ bản đồ số 16, 22, tại thôn 4, xã Ia P, huyện CPR, tỉnh GL. Diện tích 1.891m^2, trong đó đất ở là 400m^2, đất vườn là 635 m^2, đất nông nghiệp (ĐRM) là 856m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 578588, được Ủy ban nhân dân huyện CPR, tỉnh GL cấp ngày 10/01/2001.

Để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hoà giải thành (09/5/2022) ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng S trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số S 578588 cho ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị L sau khi ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị L đã thanh toán tất cả các khoản nợ trên.

2.4.*Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là (215.748.575 x 5%) x 50% = 5.393.714 đồng (năm triệu ba trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm mười bốn đồng), bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị L tự nguyện liên đới chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.393.714 đồng (năm triệu ba trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm mười bốn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là: 4.882.847 đồng (bốn triệu tám trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền số 0006176 ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CPR, tỉnh GL.

2.5.Về chi phí Tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyên đơn đã nộp đủ. Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị L có trách liên đới thanh toán lại cho Ngân hàng S số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh GL;
-VKSND huyệnCPR;
-Chi cục THADS huyệnCPR;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Khả Thế